

## KẾ HOẠCH

**triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Xuân Giang năm 2026**

-----

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng (sau đây viết tắt là Quyết định số 204-QĐ/TW);

- Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Nghị quyết số 71/NQ-CP);

- Căn cứ Kế hoạch số 22-KH/TU, ngày 10/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tỉnh Ninh Bình năm 2026 (sau đây gọi là Kế hoạch số 22-KH/TU),

Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Xuân Giang năm 2026 (sau đây viết tắt là Kế hoạch năm 2026), cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ thành các mục tiêu, quy hoạch, chiến lược, đề án, dự án cụ thể, phù hợp với điều kiện của xã.

2. Tạo lập khung khổ pháp lý và định hướng hành động thống nhất, đồng bộ trên toàn địa bàn xã; phát huy sức mạnh cộng hưởng để tạo ra động lực tăng trưởng mới, đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Giúp cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, doanh nghiệp và nhân dân có nhận thức đúng đắn, tạo sự đồng thuận trong triển khai; khơi dậy tinh thần

chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

- Từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số phù hợp với thực tiễn của xã.

3. Tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng, tiềm năng, lợi thế của xã để xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp mang tính đặc thù, phù hợp. Đảm bảo quá trình triển khai phải có sự hài hòa, tích hợp về cơ chế chính sách, thống nhất về hạ tầng kỹ thuật và tối ưu hóa việc phân bổ, sử dụng các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

4. Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả sản phẩm cụ thể; có cơ chế, công cụ đo lường giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; phân công trách nhiệm, thời hạn thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của xã. Các giải pháp, chương trình, dự án cần tính toán khả năng triển khai, hiệu quả kinh tế - xã hội; ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo ra giá trị gia tăng cao; không dàn trải, hình thức và theo phong trào. Xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể, gắn với các chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả (KPIs), phân công trách nhiệm, xác định thời hạn thực hiện.

5. Thiết lập chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ; quy định rõ cơ chế kiểm tra giám sát, báo cáo Ban Chỉ đạo kịp thời đối với các hoạt động quan trọng và kết quả tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ **01 tháng/lần**; phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, kịp thời xử lý, tháo gỡ để đưa ra các giải pháp hiệu quả, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo chuyển biến, đạt được các mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch đặt ra.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Năm 2026 là năm tăng tốc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cấp đầu tư, tổ chức hạ tầng số, nền tảng số đồng bộ, hiện đại; tổ chức, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung; ứng dụng công nghệ số vào việc đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các cấp; kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong toàn xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng

gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - thị trường; phát huy hiệu quả hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp; đẩy mạnh thương mại hóa theo hướng đổi mới sáng tạo có sản phẩm, có kết quả, có khả năng nhân rộng.

- Huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội, nguồn vốn; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ rào cản và dẫn dắt phát triển thị trường; chủ động xây dựng lộ trình thực hiện, trọng tâm cần tập trung ưu tiên để triển khai thực hiện đạt hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật, phù hợp với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chủ trương của Đảng, Nhà nước.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **\* Mục tiêu đột phá**

- Hoàn thiện thể chế, khung pháp lý của xã: Khung kiến trúc số; Quy chế quản trị, chia sẻ dữ liệu cấp xã; Đề án chuyển đổi số.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung, làm sạch các cơ sở dữ liệu cốt lõi, trọng tâm bảo đảm tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung" (giao Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch cụ thể, giao nhiệm vụ chi tiết cho các ban, ngành của địa phương).

- Triển khai chuyển đổi số một số lĩnh vực trọng tâm:

+ Số sức khỏe điện tử.

+ Số học bạ.

+ Phát triển du lịch thông minh.

+ Chuyển đổi số nông nghiệp: Chuẩn hoá dữ liệu đất đai, Bản đồ số nông nghiệp...

*\* Các mục tiêu khác (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

1.1. Thường xuyên rà soát, kiện toàn, phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghiên cứu cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp cho các cán bộ kiêm nhiệm tham mưu triển khai Nghị quyết; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật đảm nhiệm chuyên trách tham mưu triển khai Nghị quyết.

1.2. Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho cấp ủy, chính quyền để tổ chức thực hiện; định kỳ đánh giá và điều chỉnh Kế hoạch hành động khi cần thiết, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và các chỉ đạo mới của Trung ương, của Tỉnh.

1.3. Lồng ghép các nội dung trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số

204-QĐ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Nghị quyết số 71/NQ-CP vào các chiến lược, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển trong các lĩnh vực, phát triển kinh tế - xã hội của xã.

1.4. Đẩy mạnh công tác phối hợp, sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; giao trách nhiệm, lộ trình cụ thể.

## **2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, đẩy mạnh thông tin, truyền thông**

2.1. Các cơ quan, đơn vị trong xã xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết chi tiết, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể; phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho từng nhiệm vụ. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đưa kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức.

2.2. Xây dựng chương trình truyền thông chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên đa nền tảng, nhiều hình thức linh hoạt, dễ tiếp cận như qua nền tảng "Bình dân học vụ số", phần mềm ứng dụng Sổ tay Đảng viên,...

2.3. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng:

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của xã, các ban ngành, đoàn thể để phổ biến lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chú trọng truyền thông về các điển hình tiên tiến, các mô hình thành công trong khoa học, công nghệ, các điển hình trong hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo động lực và lan tỏa trong cộng đồng.

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” "học tập số", phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn.

- Vận động Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, Hiệp hội doanh nghiệp xã tích cực tham gia tuyên truyền gắn với việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, phong trào khởi nghiệp sáng tạo.

- Thúc đẩy, phổ biến, lan tỏa văn hoá đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, khơi dậy các phong trào thi đua, mở rộng, đa dạng các hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các chuyên gia, nhà khoa học, nhà sáng chế, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

2.5. Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số

- Ban hành quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức.
- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp.

### **3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực.**

3.1. Giao UBND xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát toàn bộ các cơ chế, chính sách về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đang có hiệu lực. Trên cơ sở đó, xây dựng lộ trình sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để hình thành một khung khổ pháp lý thống nhất, có tính đột phá, cạnh tranh cao, áp dụng chung cho toàn xã, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.2. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao để thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên, thu hút tài năng, doanh nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao. Có cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại các cơ quan đảng, nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và các doanh nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư tư nhân, đổi mới phương thức đầu tư hợp tác công - tư cho các dự án hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu.

3.3. Nghiên cứu cơ chế, điều kiện chuyển giao công nghệ, sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới, có kiểm soát rủi ro; tạo cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ số. Xây dựng quỹ phát triển khoa học - công nghệ; ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa (hợp tác công - tư, quỹ đầu tư mạo hiểm...).

3.4. Đơn giản hóa thủ tục hành chính. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

3.5. Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

### **4. Xây dựng chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số**

4.1. Xây dựng chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng số thống nhất, đồng bộ, hiện đại, tập trung vào việc quy hoạch lại, kết nối và thống nhất các Trung tâm dữ liệu, mạng truyền số liệu chuyên dùng, các nền tảng số dùng chung của xã, đảm bảo không chồng chéo, lãng phí và tối ưu hóa hiệu năng.

4.2. Ưu tiên phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, hạ tầng số cho các ngành, lĩnh vực (y tế, giáo dục, du lịch, văn hoá, nông nghiệp môi trường...) khu vực trọng điểm, có tính kết nối, liên thông, thúc đẩy kết nối, chia sẻ hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

4.3. Mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang), nâng cấp đường truyền cho cơ quan đảng, nhà nước, trường học, bệnh viện.

4.4. Xây dựng quy chế về chia sẻ hạ tầng số. Công bố danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của xã; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung. Cung cấp 100% dữ liệu mở theo kế hoạch đã ban hành. Triển khai chiến dịch làm sạch và chuẩn hoá dữ liệu quy mô toàn xã, ưu tiên các cơ sở dữ liệu cốt lõi (dân cư, đất đai) để làm nền tảng cho chính quyền địa phương 2 cấp.

4.5. Đưa các hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

4.6. Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong công tác quản lý, điều hành, khai thác sử dụng phục vụ, cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người dân, đặc biệt là một số lĩnh vực: giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, thúc đẩy nông nghiệp thông minh; tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững; y tế, giáo dục, du lịch - văn hoá...

## **5. Xây dựng chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.**

5.1. Tiến hành khảo sát, đánh giá toàn diện thực trạng đội ngũ cán bộ về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên địa bàn xã. Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chung cho toàn xã.

5.2. Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức:

- Xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số...) cho cán bộ, công chức, viên chức.

5.3. Tăng cường hợp tác trong đào tạo nhân lực

- Nâng cao kỹ năng số và tư duy công nghệ cho học sinh các cấp học; triển khai mô hình giáo dục thông minh tại các cơ sở giáo dục.

5.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành

5.6. Thu hút nhân tài, chuyên gia

- Tạo môi trường làm việc thông thoáng, văn minh, ban hành chính sách đãi ngộ, hỗ trợ (nhà ở, lương thưởng, môi trường nghiên cứu và phát triển,...) để thu hút chuyên gia công nghệ cao, nhà khoa học giỏi đến làm việc.

- Thiết lập mạng lưới chuyên gia, hiệp hội tri thức cộng đồng người Xuân Giang ở trong và ngoài nước, kết nối tri thức phục vụ phát triển của xã.

## **6. Xây dựng chiến lược chuyển đổi số, kinh tế số**

- Phát triển các nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của xã, đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên

công nghệ số.

- Sử dụng các ứng dụng, nền tảng đã được Trung ương đầu tư. Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa xã với Tỉnh, Trung ương.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định. Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số.

- Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu.

- Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp, sản xuất, logistics, thương mại điện tử, giáo dục, y tế, môi trường ....

- Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh. Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa bàn xã, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

## **7. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số**

7.1. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân

7.2. Tăng cường an ninh mạng

Cụ thể hóa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Có kế hoạch theo dõi, đánh giá các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn.

## **8. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế**

8.1. Hợp tác với địa phương lân cận, vùng kinh tế, doanh nghiệp, nhà khoa học

- Tăng cường liên kết, hợp tác với các xã, vùng kinh tế lân cận trong để thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết (chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung...).

8.2. Hội nhập quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài

- Khuyến khích kết nối với các tổ chức, quỹ, doanh nghiệp công nghệ quốc tế, thúc đẩy chuyển giao công nghệ cao.

- Chủ động tham gia các diễn đàn, tổ chức quốc tế, học tập kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thu hút đầu tư, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ tiên tiến, chiến lược từ nước ngoài vào các ngành, lĩnh vực của xã. Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn xã hợp tác với các đối tác nước ngoài.

- Tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đến làm việc, hợp tác với xã.

## **9. Giám sát, đánh giá**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu,

nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch năm 2026, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời có các điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết năm để rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ NGUỒN LỰC HỖ TRỢ**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học - công nghệ, phát triển chuyển đổi số...) và nguồn xã hội hóa (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân). Khuyến khích các mô hình hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu, phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí, tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Giang**

- Lãnh đạo, điều hành thống nhất các tổ chức, cơ quan, đơn vị của xã triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; thường xuyên, chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch.

- Kịp thời đề xuất, tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy về chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát theo kế hoạch hoặc đột xuất tại các cơ quan, đơn vị; chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.

- Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng), báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy khi có yêu cầu. Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho năm tiếp theo.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo đúng quy định.

- Các Thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình công tác và trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực được phân công phụ trách.

##### **2. Thường trực Đảng ủy**

- Trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các cấp ủy trực thuộc trong việc quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch, định kỳ nghe Ban Chỉ đạo báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề nổi cộm liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204- QĐ/TW. Chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch năm 2026.

- Quyết định những vấn đề quan trọng, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi lớn về bối cảnh (chính sách, công nghệ, điều kiện kinh tế - xã hội...); xem xét, cho ý kiến về cơ chế đặc thù, chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để kiểm tra, giám sát, xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện Kế hoạch hành động.

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

### **3. Các chi bộ cơ sở**

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị dựa trên Kế hoạch chung; quán triệt nội dung Kế hoạch đến cán bộ, đảng viên, nhân dân.

- Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cùng cấp (ủy ban nhân dân, hội đồng nhân dân) cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại địa bàn (tạo lập cơ sở dữ liệu, phát triển hạ tầng số, huy động nguồn lực, đào tạo nhân lực...).

- Báo cáo tiến độ, khó khăn, kiến nghị cho Ban Chỉ đạo cấp xã, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Chỉ đạo cấp xã, các ban đảng cấp trên tiến hành.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, cuối năm: Đánh giá kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị; biểu dương những điển hình tốt; đề xuất giải pháp mới.

- Tạo cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp... tham gia tích cực vào các phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

### **4. Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy**

- Văn phòng Đảng ủy:

+ Thực hiện vai trò Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã, trình Ban Chỉ đạo ban hành; định kỳ tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Ban Chỉ đạo và theo quy chế làm việc của Đảng ủy, bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt.

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ, dự án để triển khai các nhiệm vụ được giao (tạo lập cơ sở dữ liệu, hạ tầng số và ứng dụng số).

- Ban xây dựng Đảng: Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cấp xã tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát hiện và xử lý vi

phạm, báo cáo Thường trực Đảng ủy.

### **5. Ủy ban nhân dân xã**

- Căn cứ Kế hoạch năm 2026 của Đảng ủy ban hành kế hoạch triển khai và chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, xây dựng các đề án, dự án triển khai cụ thể về: Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục,... phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về những giải pháp phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, xin ý kiến chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, ban hành hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành, kịp thời sửa đổi các cơ chế, chính sách mới để cụ thể hóa những chủ trương, giải pháp của Đảng ủy và Ban Chỉ đạo cấp xã.

- Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong đó đặc biệt quan tâm đến dữ liệu số (tạo lập cơ sở dữ liệu theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, các bộ, ngành và tỉnh) rõ sản phẩm, cụ thể tiến độ, thời gian; quan tâm đầu tư nâng cấp hạ tầng số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách: Thu hút đầu tư, nhân tài; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, khởi nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa; ưu tiên ngân sách, khuyến khích đối tác công tư, quỹ đầu tư mạo hiểm... Tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, cuối năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp xã và Thường trực Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

### **6. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã**

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch năm 2026.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện Kế hoạch năm 2026, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của nhân dân.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các đoàn, hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các đối tượng có liên quan.

### **7. Chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết năm**

- Thông tin, báo cáo định kỳ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Ban Chỉ đạo xã; Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy, đồng thời gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết: Phối hợp với các ban đảng, ủy ban nhân dân sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần. 6 tháng và cuối nhiệm kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết trên phạm vi toàn xã; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho năm tiếp theo.

Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các chi bộ cơ sở,
- Lưu: Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Bùi Ngọc Định**